

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM
HOÁ
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27/6/2025

*“V/v: Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Sáu.

2. Ông Lý Văn Tòng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thảo Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lâm Xuân T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hoà giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:*

Chị Nguyễn Thị C và anh Lâm Xuân T do mâu thuẫn vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 96/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 96/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019, về phần con

chung anh Lâm Xuân T là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục các cháu Lâm Thu H, sinh ngày 25/7/2003 và cháu Lâm Thị Trà M, sinh ngày 05/11/2013, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Sau khi ly hôn, anh T đi làm lái xe không thường xuyên ở nhà nên không thể trực tiếp chăm sóc các con, hay quát mắng con gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của cháu M. Nay để bảo đảm quyền lợi của cháu M, chị C đề nghị giao cháu M cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lâm Xuân T đã nhiều lần được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo của Tòa án nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không có lý do và không gửi bất cứ văn bản nào nêu quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, chị C giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án và không thay đổi, bổ sung ý kiến.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chung cháu Lâm Thị Trà M có nguyện vọng được mẹ là chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho việc học tập và sinh hoạt.

Tòa án đã tiến hành xác minh đối với Công an xã P, xác định anh Lâm Xuân T có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, anh T làm nghề lái xe đường dài nên không thường xuyên có mặt tại địa phương, nên không có điều kiện chăm sóc cháu M.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28; Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị C về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Giao cháu Lâm Thị Trà M, sinh ngày 05/11/2013 cho chị Nguyễn Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Lâm Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ được đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Quyết định về con chung đối với cháu Lâm Thị Trà M tại Quyết định số 96/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho chị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh Lâm Xuân T

phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với anh Lâm Xuân T; anh Lâm Xuân T có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Theo cung cấp của Công an xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang thì anh Lâm Xuân T có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Anh T làm nghề lái xe đường dài nên không thường xuyên có mặt tại địa phương. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh T đến Tòa án để làm việc nhưng anh T vắng mặt không có lý do, anh T đã được thông báo nhưng vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lâm Xuân T vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, hợp lệ lần thứ hai, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án*: Trong quá trình kết hôn và chung sống giữa chị Nguyễn Thị C và anh Lâm Xuân T có 02 con chung là Lâm Thu H, sinh ngày 25/7/2003 và cháu Lâm Thị Trà M, sinh ngày 05/11/2013; tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 96/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, về phần con chung anh T và chị C cùng thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo trình bày của chị C, do anh T hiện nay đi làm ăn xa nhà thường xuyên không có mặt tại gia đình và địa phương, hay quát mắng cháu M, gây khó khăn khi chị C thăm nom con chung nên ảnh hưởng việc học tập và sinh hoạt của cháu M. Do vậy, chị C khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lâm Thị Trà M sau khi ly hôn được ghi nhận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 96/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Hội đồng xét xử xét thấy: Qua các nội dung xác minh đối với Công an xã P; lời khai của cháu Lâm Thị Trà M xác định: Anh T làm lái xe đường dài, thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không có thời gian chăm sóc gia đình. Tòa án đã ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của cháu M thì cháu có nguyện vọng

được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị C.

Xét về điều kiện thực tế hiện nay thì chị C có thu nhập, đủ điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chung sau khi ly hôn. Từ những nội dung nêu trên, xét cần căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C, giao cháu Lâm Thị Trà M, sinh ngày 05/11/2013 cho chị Nguyễn Thị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Lâm Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Chị C không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Đối với cháu Lâm Thu H, sinh ngày 25/7/2003 do chị C không yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quyết định về con chung đối với cháu Lâm Thị Trà M tại Quyết định số 96/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho chị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh Lâm Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao cháu Lâm Thị Trà M, sinh ngày 05/11/2013 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Quyết định về con chung đối với cháu Lâm Thị Trà M tại Quyết định số 96/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Anh Lâm Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình. Trả lại cho chị C số tiền 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 000003913411 ngày 21/4/2025 của Đơn vị trung gian thanh toán Công ty cổ phần T1 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000846 ngày 24/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

Anh Lâm Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Cơ quan THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND các xã Phúc Thịnh, Tân An;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đào Thị Bích Ngọc

